

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày: 14-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Hữu Thắng
- Bà Đoàn Thị Kim Ngoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt Tiến - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Danh Nhựt H (tên gọi khác: H), sinh năm 1999, tại Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Khơ me; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh Th, sinh năm 1974 và bà Thị Mỹ T, sinh năm 1971; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 03/3/2020, Bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng (Quyết định số 40/QĐ-TA), chấp hành xong ngày 26/3/2021; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2022 và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thái B, sinh năm 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông không rõ và bà Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 1978; Chưa có

vợ, con; Tiền án: Ngày 13/9/2018, bị tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 394/2018/HS-PT). Ngày 14/10/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: Ngày 20/8/2019, Bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng (Quyết định số 93/QĐ-TA), chấp hành xong ngày 26/3/2021; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2022 và có mặt tại phiên tòa.

3. **Lê Anh Đ**, sinh năm 1980, tại Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L, sinh năm 1956 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1954; Vợ Nguyễn Thị M, sinh năm 1981 (ly hôn năm 2015), có 01 con sinh năm 2008; Tiền án: Ngày 01/02/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 37/2021/HS-ST). Ngày 02/3/2022, chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/7/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 94/2006/HSST). Ngày 08/02/2007, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 06/11/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” (Bản án số 160/2008/HSPT). Ngày 14/9/2009, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 28/11/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 438/2014/HSST). Ngày 22/9/2015, chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2022 và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Bùi Thị Thu T, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Danh Nhựt Hòa và Nguyễn Thái B là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội và cùng thuê phòng ở tại nhà nghỉ Đồng Nguyễn I, địa chỉ: phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 07 giờ ngày 04/7/2022, H rủ B tìm người nào để tài sản sơ hở để trộm cắp thì B đồng ý. B điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario biển số: 307.52 chở H ngồi sau đi trên đường số 1, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, thì H phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ đen, biển số 484.11 của chị Bùi Thị Thu T dựng trong sân trước phòng trọ Đường số 1, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, không có người trông coi nên nói cho B biết. B điều khiển xe vòng lại đứng trước nhà trọ số Đường số 1, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, đứng ngoài để cảnh giới, còn H xuống xe máy đi bộ vào bên trong sân nhà trọ và sử dụng đoạn bẻ khóa xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ đen, biển số 484.11 của chị T rồi điều khiển xe chạy ra

ngoài, B cũng đi theo sau xe H cùng tẩu thoát. Sau đó, H liên lạc với người bạn tên Kh (không rõ lai lịch) hỏi giới thiệu người mua xe trên thì được cho số điện thoại của Lê Anh Đ. H gọi vào số điện thoại của Đ để bán xe thì Đ hỏi H “Chết xe ở đâu”, H trả lời “Làm ở khu vực Lò Lu” thì Đ đồng ý mua xe với giá 4.000.000 đồng thì H, B đồng ý. B điều khiển xe máy của H, còn H điều khiển xe mô tô lấy trộm được đến quán cà phê Khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì H vào bán cho Đ được 4.000.000 đồng, rồi chia nhau mỗi người 2.000.000 đồng tiêu xài hết (còn B ngồi trên xe ở ngoài cách khoảng 2m). Sau khi mua xe mô tô xong, Đ liên lạc với H (không rõ lai lịch) và đem xe ra chợ đầu mối tại phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bán xe cho H với giá 4.500.000 đồng. Đối với chị T, khoảng 09 giờ cùng ngày chị T đi ra ngoài thì phát hiện bị mất trộm xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ đen, biển số 484.11 nên đến Công an phường Trường Thạnh trình báo.

Ngày 08/7/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Danh Nhựt H, Nguyễn Thái B và Lê Anh Đ.

Kết luận định giá tài sản số: 87-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 14/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 484.11, có giá trị là 14.300.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Danh Nhựt H, Nguyễn Thái B và Lê Anh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

01 UBS màu đỏ ghi cảnh H và B lấy trộm;

01 xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ đen, biển số 484.11 (không thu hồi được);

01 xe mô tô hiệu Honda Vario biển số: 07.52, số khung MH1JM515MK976972, số máy JM51E1974979. Qua xác minh do Danh Nhựt H đứng tên chủ sở hữu;

01 đầu đoạn hình chữ T tay cầm đứt đoạn dài 10,5cm và 02 đầu đoạn dài khoảng 7cm, thu của H sử dụng để bẻ khóa xe mô tô ngày 04/7/2022.

01 mũ bảo hiểm màu đỏ đen, kiểu mũ đua xe đạp, có ghi chữ CHANEL phía trước; 01 mũ kết lưới chai bằng vải màu đen, có chữ BALENCIAGA, 01 quần vải Jeans màu xanh đen, rách phía trước 02 đùi, có chữ DSQUARED2. Đây là trang phục của bị cáo H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 16/12/2022, bà Thị Mỹ Th là mẹ của bị cáo Danh Nhựt H đã bồi thường số tiền 7.150.000 đồng cho chị T. Chị T yêu cầu bị cáo B tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 7.150.000 đồng.

Cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Danh Nhựt H, Nguyễn Thái B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ

luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Lê Anh Đ, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Danh Nhựt H, Nguyễn Thái B, Lê Anh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo: Danh Nhựt H, Nguyễn Thái B về tội “Trộm cắp tài sản”; Lê Anh Đ, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Danh Nhựt H từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lê Anh Đ từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù;

Buộc bị cáo Lê Anh Đ nộp số tiền thu lợi bất chính 4.500.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

Vật chứng vụ án: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Honda Vario biển số: 307.52; tịch thu tiêu hủy: 01 đầu đoạn hình chữ T tay cầm đứt đoạn dài 10,5cm và 02 đầu đoạn dài khoảng 7cm.

Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thái B phải bồi thường cho bị hại chị Bùi Thị Thu T số tiền 7.150.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy được hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Danh Nhựt H, Nguyễn Thái B, Lê Anh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo là khách quan, phù hợp với Biên bản ghi lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; Bản tự khai của các bị cáo; Lời khai của bị hại; Tang vật thu giữ; Kết luận định giá tài sản và các tang vật, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

[3] Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/7/2022, tại trước phòng trọ số khu phố Phước Hiệp, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thái B, Danh Nhựt H cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ đen, biển số 484.11, có trị giá 14.300.000 đồng của chị Bùi Thị Thu T. Hành vi của Nguyễn Thái B, Danh Nhựt H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Đối với Lê Anh Đ biết rõ xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ đen, biển số 484.11 do Nguyễn Thái B, Danh Nhựt H phạm tội mà có nhưng vẫn mua với giá 4.000.000 đồng, Sau đó, Đ bán xe trên được 4.500.000 đồng. Hành vi của Lê Anh Đ đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Lời khai của các bị cáo đã thống nhất với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội đối với các bị cáo. Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với các bị cáo Nguyễn Thái B, Danh Nhựt H và Lê Anh Đ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[7] Xét về vai trò của các bị cáo đối với hành vi phạm tội thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, tuy có sự rủ rờ nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công bàn bạc cụ thể, bị cáo H là người rủ bị cáo B, đồng thời trực tiếp lấy trộm xe và liên lạc với người mua xe, bị cáo B cảnh giới và cùng H đi tiêu thụ tài sản trộm cắp, số tiền bán tài sản trộm cắp chia đôi. Bị cáo H có 01 tiền sự, bị cáo B có 01 tiền án và 01 tiền sự, bị cáo Đ có 01 tiền án và có nhân thân xấu. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo H phạm tội đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo H đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H, nên bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B, Đ đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, bị cáo B, Đ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bị cáo Hòa không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Đối với người tên Kh, H đến nay chưa xác định được nhân thân lai lịch. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[11] Vật chứng vụ án:

[11.1] 01 xe mô tô hiệu Honda Vario biển số: 307.52, số khung MH1JM515MK976972, số máy JM51E1974979. Qua xác minh do bị cáo Danh Nhựt H đứng tên chủ sở hữu. Đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11.2] 01 đầu đoạn hình chữ T tay cầm đứt đoạn dài 10,5cm và 02 đầu đoạn dài khoảng 7cm. Đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11.3] 01 mũ bảo hiểm màu đỏ đen, kiểu mũ đua xe đạp, có ghi chữ CHANEL phía trước; 01 mũ kết lưới chai bằng vải màu đen, có chữ BALENCIAGA, 01 quần vải Jeans màu xanh đen, rách phía trước 02 đùi, có chữ DSQUARED2. Đây là trang phục của bị cáo H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H không đồng ý nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[11.4] 01 UBS màu đỏ ghi cảnh H và B lấy trộm tài sản. Đây là vật chứng vụ án nên cần được tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[12] Về dân sự: Bị hại chị Bùi Thị Thu T yêu cầu bị cáo Nguyễn Thái B tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 7.150.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo B đồng ý bồi thường cho chị T số tiền nêu trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T.

[13] Về án phí: Các bị cáo Danh Nhựt H, Nguyễn Thái B và Lê Anh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; bị cáo Nguyễn Thái B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Danh Nhựt H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Danh Nhựt H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2022.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2022.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Anh Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Lê Anh Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2022.

Buộc bị cáo Lê Anh Đ nộp số tiền thu lợi bất chính 4.500.000 (bốn triệu năm trăm ngàn) đồng vào ngân sách nhà nước.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Honda Vario biển số: 307.52, số khung MH1JM515MK976972, số máy JM51E1974979.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đầu đoạn hình chữ T tay cầm đứt đoạn dài 10,5cm và 02 đầu đoạn dài khoảng 7cm; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ đen, kiểu mũ đua xe đạp, có ghi chữ CHANEL phía trước; 01 mũ kết lưới chai bằng vải màu đen, có chữ BALENCIAGA, 01 quần vải Jeans màu xanh đen, rách phía trước 02 đùi, có chữ DSQUARED2.

(theo Phiếu nhập kho số: NK23/109C ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; Điều 587; Điều 589; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Thái B phải bồi thường cho chị Bùi Thị Thu T số tiền 7.150.000 đồng (bảy triệu một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Danh Nhựt H, Nguyễn Thái B, Lê Anh Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thái B phải nộp 375.000 (ba trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường